

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN SƠN DƯƠNG
TỈNH TUYÊN QUANG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 56/2022/HS-ST
Ngày 18-5-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SƠN DƯƠNG, TỈNH TUYÊN QUANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Việt Cường**.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Trần Hữu Lượng**.

2. Ông **Nguyễn Minh Hùng**.

- Thư ký phiên tòa: Bà **Bùi Trần Thị Minh Hà** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa: Ông **Phạm Tất Lợi** – Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 5 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 55/2022/TLST-HS ngày 22 tháng 4 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 59/2022/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 5 năm 2022 đối với:

Bị cáo: NGUYỄN THỊ H - Sinh ngày: 03-7-1984 tại huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc.

Nơi cư trú: Thôn Đ, xã C, huyện S, tỉnh Tuyên Quang; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 4/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Đảng phái, đoàn thể: Không; Con ông: Nguyễn Văn T – Sinh năm: 1948; Con bà: Nguyễn Thị D – Sinh năm: 1953; Chồng: Lương Văn T1 – Sinh năm: 1980; Con: Có 04 con, con lớn nhất sinh năm 2002, con nhỏ nhất sinh năm 2019.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 17-3-2022, bị cáo Nguyễn Thị H bị xử phạt 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số: 16/2022/HS-ST của Tòa án nhân dân huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc.

Bị cáo Nguyễn Thị H đang được tại ngoại theo Quyết định áp dụng biện pháp ngăn chặn số: 36/2022/HSST ngày 22 tháng 4 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang. Có mặt.

Bị hại: Bà **Lê Thị M** – Sinh năm: 1978; Địa chỉ: Khu X, xã V, huyện N, tỉnh Phú Thọ. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ ngày 11-12-2021, bị cáo Nguyễn Thị H một mình từ nhà đi đến chợ Đĩa thuộc thôn P, xã C, huyện S, tỉnh Tuyên Quang để mua đồ dùng sinh hoạt. Khi đến nơi, bị cáo H vào gian bán hàng tạp hóa của bà Lê Thị M để xem hàng thì phát hiện có 01 chiếc túi xách màu đen có dây đeo để trong một túi xách to ở dưới nền sân chợ cạnh bà M. Bị cáo H biết chiếc túi xách trên đựng tiền bán hàng của bà M nên nảy sinh ý định trộm cắp chiếc túi xách trên để lấy tiền chi tiêu cá nhân. Bị cáo H quan sát thấy bà M đang bán hàng không để ý đến chiếc túi xách nên bị cáo lấy trộm chiếc túi xách màu đen có dây đeo rồi đi về nhà. Về đến nhà, bị cáo H kiểm tra trong túi xách có số tiền 4.000.000đ; 01 Giấy chứng minh nhân dân mang tên Lê Thị M; 01 Giấy phép lái xe mang tên Lê Thị M; 01 Đăng ký xe mô tô mang tên Nguyễn Công Đ1. Bị cáo H đã lấy số tiền 1.400.000đ trong túi xách để chi tiêu cá nhân. Số tiền 2.600.000đ còn lại và các giấy tờ khác, bị cáo H cất giấu trong tủ quần áo của gia đình.

Sau khi nhận được tin báo của bà Lê Thị M, ngày 15-12-2021 Công an xã C, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang triệu tập bị cáo H đến làm việc. Tại đây, bị cáo H đã tự nguyện giao nộp chiếc túi xách bên trong có số tiền 2.600.000đ và các giấy tờ của bà Lê Thị M cho Công an xã C, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang.

Tại Kết luận định giá tài sản số: 05/KL-HĐĐGTSTTHS ngày 21-01-2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang. Kết luận: 01 túi xách giả da màu đen nhãn hiệu SHUNFENG tại thời điểm bị mất trị giá 102.000đ.

Về vật chứng: Quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang thu giữ: 01 Túi xách giả da màu đen nhãn hiệu SHUNFENG; 01 Giấy chứng minh nhân dân mang tên Lê Thị M; 01 Giấy phép lái xe mang tên Lê Thị M; 01 Đăng ký xe mô tô mang tên Nguyễn Công Đảm; Số tiền 2.600.000đ. Ngày 19-02-2022, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang đã trả lại 01 Túi xách giả da màu đen nhãn hiệu SHUNFENG; 01 Giấy chứng minh nhân dân mang tên Lê Thị M; 01 Giấy phép lái xe mang tên Lê Thị M; 01 Đăng ký xe mô tô mang tên Nguyễn Công Đảm cho chủ sở hữu là bà Lê Thị M.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Nguyễn Thị H đã tự nguyện bồi thường cho bà Lê Thị M số tiền 1.400.000đ. Bà M không yêu cầu bị cáo H phải bồi thường thêm gì.

Tại cáo trạng số: 56/CT-VKS ngày 22 tháng 4 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang quyết định truy tố đối với bị cáo Nguyễn Thị H về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang thực hành quyền công tố, có quan điểm giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Nguyễn Thị H. Đưa ra chứng cứ đánh giá mức độ hành vi phạm tội và thái độ thành khẩn khai báo của bị cáo cùng các tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang đề nghị với HĐXX:

Về tội danh: Tuyên bị cáo Nguyễn Thị H phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản Điều 51; khoản 2 Điều 56; Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị H từ 07 tháng đến 10 tháng tù. Tổng hợp với hình phạt 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số: 16/2022/HS-ST ngày 17-3-2022 của Tòa án nhân dân huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc. Tổng hình phạt chung bị cáo Nguyễn Thị H phải chấp hành từ 01 năm 07 tháng đến 01 năm 10 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo Nguyễn Thị H đi chấp hành án.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại bà Lê Thị M không yêu cầu bị cáo Nguyễn Thị H bồi thường về phần trách nhiệm dân sự nên không đề nghị HĐXX xem xét, giải quyết.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Trả lại cho bị hại Lê Thị M số tiền bị bị cáo chiếm đoạt.

Số tiền 2.600.000đ (Hai triệu sáu trăm nghìn đồng).

Về án phí và quyền kháng cáo: Theo quy định của pháp luật.

Phần tranh luận tại phiên tòa: Bị cáo Nguyễn Thị H nhất trí với quan điểm của Kiểm sát viên đưa ra tại phiên tòa.

Quyền của bị cáo được nói lời sau cùng: Bị cáo Nguyễn Thị H đã nhận thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về trách nhiệm hình sự: Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thị H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời nhận tội của bị cáo Nguyễn Thị H khai phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, kết luận định giá tài sản, vật chứng thu giữ cùng với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa.

Như vậy đã có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 09 giờ ngày 11-12-2021, tại khu vực chợ Đĩa thuộc thôn P, xã C, huyện S, tỉnh Tuyên Quang, bị cáo Nguyễn Thị H đã có hành vi trộm cắp 01 túi xách giả da màu đen nhãn hiệu SHUNFENG trị giá 102.000đ, bên trong có số tiền 4.000.000đ và một số giấy tờ cá nhân của bà Lê Thị M. Tổng giá trị tài sản bị cáo trộm cắp là 4.102.000đ.

Hội đồng xét xử đã có đủ căn cứ để kết luận bị cáo Nguyễn Thị H phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự như Viện kiểm sát truy tố là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa ngày hôm nay, bị cáo Nguyễn Thị H thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã tự nguyện bồi thường, khắc phục hậu quả cho bị hại do vậy bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ hình phạt khi lượng hình theo quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[3] Các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Nguyễn Thị H không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về hình phạt bổ sung: HĐXX xét thấy bị cáo Nguyễn Thị H làm nghề lao động tự do, thu nhập không ổn định, không có tài sản riêng giá trị nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo để thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[5] Tính chất và mức độ của hành vi phạm tội: Xét thấy hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Thị H là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, ảnh hưởng đến sự phát triển kinh tế hộ gia đình, làm mất trật tự an ninh xã hội, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân tại địa phương nói riêng và xã hội nói chung. Bị cáo có nhân thân xấu (*Ngày 17-3-2022, bị cáo Nguyễn Thị H bị xử phạt 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số: 16/2022/HS-ST của Tòa án nhân dân huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc*). Hội đồng xét xử thấy rằng cần lên một mức án nghiêm minh, phù hợp với tính chất, mức độ, hậu quả mà bị cáo đã gây ra và cách ly bị cáo trong trại cải tạo một thời gian để bị cáo tu dưỡng, rèn luyện trở thành công dân có ích cho xã hội, góp phần đảm bảo an ninh trật tự cũng như phòng ngừa tội phạm trong gia đình, cộng đồng và xã hội.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Nguyễn Thị H đã bồi thường cho bà Lê Thị M số tiền 1.400.000đ. Bà Lê Thị M đã nhận đủ số tiền và không yêu cầu bị cáo H phải bồi thường thêm bất kỳ khoản gì về phần trách nhiệm dân sự nên HĐXX không xem xét, giải quyết.

[7] Về vật chứng: Quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang thu giữ: 01 Túi xách giả da màu đen nhãn hiệu SHUNFENG; 01 Giấy chứng minh nhân dân mang tên Lê Thị M; 01 Giấy phép lái xe mang tên Lê Thị M; 01 Đăng ký xe mô tô mang tên Nguyễn Công Đảm; Số tiền 2.600.000đ.

- Đối với 01 Túi xách giả da màu đen nhãn hiệu SHUNFENG; 01 Giấy chứng minh nhân dân mang tên Lê Thị M; 01 Giấy phép lái xe mang tên Lê Thị M; 01 Đăng ký xe mô tô mang tên Nguyễn Công Đảm. Ngày 19-02-2022, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là bà Lê Thị M. Bà M đã nhận lại toàn bộ tài sản và không có ý kiến gì nên HĐXX không xem xét, giải quyết.

- Đối với số tiền 2.600.000đ do bị cáo Nguyễn Thị H tự nguyện giao nộp trong quá trình điều tra. Qua kết quả xác minh và sự thừa nhận của bị cáo thì số

tiền nói trên là tài sản hợp pháp của bà Lê Thị M đã bị bị cáo chiếm đoạt trái phép. Do vậy, HĐXX xét thấy cần trả lại số tiền trên cho chủ sở hữu hợp pháp là bà Lê Thị M.

Trả lại cho bị hại bà Lê Thị M số tiền bị bị cáo chiếm đoạt.

Số tiền 2.600.000đ (Hai triệu sáu trăm nghìn đồng).

Theo quy định tại Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[7] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Thị H phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm theo quy định khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 21, khoản 1 Điều 23 theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 “quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án”.

[8] Quyền kháng cáo: Bị cáo; bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

[9] Về hành vi tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, HĐXX nhận thấy Cơ quan điều tra; Điều tra viên; Viện kiểm sát; Kiểm sát viên đã thực hiện hành vi, quyết định tố tụng về khởi tố vụ án, khởi tố bị can, áp dụng biện pháp ngăn chặn, ra quyết định truy tố; thu thập chứng cứ tài liệu, vật chứng đã khách quan, phù hợp với quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng. Do vậy các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[10] Các vấn đề khác: Trong quá trình điều tra, bị cáo Nguyễn Thị H khai nhận sau khi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của bà Lê Thị M xong, bị cáo H đi ra phía cuối chợ Đĩa trộm cắp 01 chiếc túi xách bên trong có số tiền 600.000đ của một người phụ nữ bán thịt bò (không xác định được tên, tuổi, địa chỉ). Số tiền trên, bị cáo H đã chi tiêu cá nhân hết và đã vứt chiếc túi xách hòa đi. Quá trình điều tra không xác minh được tên, tuổi, địa chỉ của người phụ nữ bán thịt bò nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang đã tách hành vi trên để tiếp tục điều tra làm rõ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

Khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 56; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Điều 21, khoản 1 Điều 23 theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 “Quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án”.

Về tội danh và hình phạt:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị H phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị H **07 (bảy)** tháng tù. Tổng hợp với hình phạt **01 (một)** năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số: 16/2022/HS-ST ngày 17-3-2022 của Tòa án nhân dân huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc. Tổng hình phạt chung bị cáo Nguyễn Thị H phải chấp hành là **01 (một)** năm **07 (bảy)** tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo Nguyễn Thị H đi chấp hành án.

Về vật chứng: *Trả lại cho bị hại bà Lê Thị M số tiền bị bị cáo chiếm đoạt.*

Số tiền 2.600.000đ (Hai triệu sáu trăm nghìn đồng).

(Theo Công văn số: 335/CV-CQCSĐT ngày 29-4-2022 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang).

Về án phí: Bị cáo bị cáo Nguyễn Thị H phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (ngày 18-5-2022).

Bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- VKSND huyện Sơn Dương;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- Công an huyện Sơn Dương;
- Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang;
- Sở tư pháp tỉnh Tuyên Quang;
- Chi cục THADS huyện Sơn Dương;
- Lưu hs, hstha, vp.

T-M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Việt Cường